

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8 - 2019
V/v: không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Ngọc H - sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 12/7/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Bà với ông H chung sống như vợ chồng từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng và đã ly thân nhau từ năm 2009 đến nay, do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Trần Ngọc H, bà H có đơn đề nghị về việc không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Thanh H (nam) sinh ngày 01/12/1995, do đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Trần Ngọc H có bản tự khai đề ngày 12/7/2019 trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn giống với lời trình bày của bà H, ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H, ông H có đơn đề nghị về việc không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn; bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là có căn cứ pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy hôn nhân giữa bà H và ông H không tồn tại và không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, tuyên xử không công nhận bà H và ông H là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét; đề nghị buộc bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã có bản tự khai trình bày rõ, đầy đủ các nội dung và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về giải quyết nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, khi giải quyết việc ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà H và ông H là vợ chồng.

[3.2] Xét về con chung: Do cháu Trần Thanh H đã trưởng thành và đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H khai thống nhất nhau không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Trần Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành và không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai số 0021691 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà H đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H; bị đơn ông Trần Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Tâm